

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DSST
Ngày: 26-8-2024
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Tân.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 189/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H:

Ông Đỗ Thành T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: B4 Tầng 11 Chung cư 242 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đình T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông H, bà N, ông T1 có mặt; ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Trương Văn H do ông Đỗ Thành T1 làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/01/2022 ông H cho bà Trần Thị N vay tiền, số tiền vay là 450.000.000 đồng, hạn đến ngày 20/01/2022 trả nợ, vay không tính lãi, bà N có viết giấy cam kết mượn tiền. Bà N chưa trả nợ vay cho ông H. Nay ông H yêu cầu bà N, ông T trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày 20/01/2022 đến tháng 8/2024 là 31 tháng, với mức lãi 10%/năm, thành 115.785.000 đồng, tổng cộng thành 565.785.000 đồng.

Ông Trương Văn H đồng ý như trình bày của ông T1, ông H không bổ sung gì thêm.

Bị đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà N nhất trí với lời trình bày của phía nguyên đơn ông H. Ngày 14/01/2022 ông H cho bà Trần Thị N vay tiền, số tiền vay là 450.000.000 đồng, hạn đến ngày 20/01/2022 trả nợ, vay không tính lãi, bà N có viết giấy cam kết mượn tiền. Bà N chưa trả nợ vay cho ông H. Nay ông H yêu cầu bà N, ông T trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày 20/01/2022 đến tháng 8/2024 là 31 tháng, với mức lãi 10%/năm, thành 115.785.000 đồng, tổng cộng thành 565.785.000 đồng thì bà N đồng ý trả nợ như ông H yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình T trình bày:

Ông T có đơn xin vắng mặt, ông T không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật nhưng việc giải quyết còn chậm so với thời gian quy định. Về nội dung vụ án: Ông H yêu cầu bà N, ông T trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi từ ngày 20/01/2022 đến tháng 8/2024 là 31 tháng, với mức lãi 10%/năm, thành 115.785.000 đồng, tổng cộng thành 565.785.000 đồng. Yêu cầu của ông H là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Trương Văn Hyêu cầu bà Trần Thị N, ông Lê Đình T trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi từ ngày 20/01/2022 đến tháng 8/2024 là 31 tháng, với mức lãi 10%/năm, thành 115.785.000 đồng, tổng cộng thành 565.785.000 đồng nên đây là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

Nơi cư trú của bà Trần Thị N, ông Lê Đình T là tổ 4, thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu đòi bà N, ông T trả số tiền vay 450.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 20/01/2022 đến tháng 8/2024 là 31 tháng, với mức lãi 10%/năm, thành 115.785.000 đồng, tổng cộng thành 565.785.000 đồng cho ông H thấy:

Ngày 14/01/2022 ông H cho bà Trần Thị N vay tiền, số tiền vay là 450.000.000 đồng, hạn đến ngày 20/01/2022 trả nợ, vay không tính lãi, bà N có viết giấy cam kết mượn tiền, trong giấy có ghi bà N có trách nhiệm cùng các thành viên trong gia đình bà N trả nợ đúng cam kết. Do bà N chưa trả nợ vay cho ông H. Nay ông H yêu cầu bà N, ông T trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi từ ngày 20/01/2022 đến tháng 8/2024 là 31 tháng, với mức lãi 10%/năm, thành 115.785.000 đồng, tổng cộng thành 565.785.000 đồng. Bà N đồng ý trả tiền nợ cho ông H như ông Hyêu cầu.

Như vậy ông H yêu cầu bà N, ông T trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi từ ngày 20/01/2022 đến tháng 8/2024 là 31 tháng, với mức lãi 10%/năm, thành 115.785.000 đồng, tổng cộng thành 565.785.000 đồng là có cơ sở và phù hợp.

Do đó căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn H buộc bà Trần Thị N, ông Lê Đình T phải trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi 115.785.000 đồng, tổng cộng là 565.785.000 (năm trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị N, ông Lê Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch $20.000.000 \text{ đồng} + 156.785.000 \text{ đồng} \times 4\% = 26.271.000$ (Hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi một ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông H 11.340.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai số 0008246 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn H về việc yêu cầu bà Trần Thị N, ông Lê Đình T trả cho ông H số tiền vay và tiền lãi.

Buộc bà Trần Thị N, ông Lê Đình T phải trả cho ông H 450.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi 115.785.000 đồng, tổng cộng là 565.785.000 (Năm trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị N, ông Lê Đình T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 26.271.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi một ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Trương Văn H 11.340.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai số 0008246 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2024), đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông T vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan